TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2018
V/v: "*Ly hôn* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thu Vân

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018, về việc "*Ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 924/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

*** Bị đơn:** Anh Lê Thanh T, sinh năm 1981; địa chỉ Đường T, khóm T, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Thị N trình bày:

Chị và anh Lê Thanh T quen biết nhau được một thời gian rồi được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, sự việc này được cha mẹ hai bên hòa giải nhưng không thành; vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau và đã ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cho nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Thanh T không có bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn có địa chỉ tại Phường 5, thành phố Vĩnh Long; cho nên, đây là vụ án dân sự tranh chấp về hôn nhân và gia đình "*Ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy, bị đơn Lê Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị N, Hội đồng xét xử thấy: Chị N và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Quá trình chung sống, thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc người nào người đó làm, không quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân trên 02 năm, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn; hơn nữa, anh T đã biết chị N xin ly hôn nhưng anh không có ý kiến phản đối và bỏ mặt chị N tự định đoạt. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N chưa có yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị N chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị N. Chị N được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa có yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị N nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004009, ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, nên chị N không phải nộp thêm.

Báo cho chị Huỳnh Thị N biết, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Thanh T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA TPVL;
- Các đ/s.
- Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố V, VL;
- Lưu: VT,…

Võ Tấn Thành